

Số: *1735*/LĐTBXH-KHTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2015

V/v thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2015

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 365/QĐ-TTg ngày 17/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015; Công văn số 3851/BTC-PC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính về việc triển khai Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015 theo Quyết định số 365/QĐ-TTg ngày 17/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 21/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2015, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2015 với các nội dung trọng tâm sau:

1. Chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2015 được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội giao (theo phụ lục 01 đính kèm), đồng thời thực hiện phổ biến, quán triệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, thất thoát trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2015 để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu các cấp (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công).

2. Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Vụ Kế hoạch – Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định. Trong đó, báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo định kỳ 06 tháng đầu năm trước ngày 05/07 hàng năm; báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cả năm trước ngày 10/01 năm sau liền kề. Nội dung báo cáo theo phụ lục số 02 kèm theo.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2015.

4. Tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cấp tỉnh (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội), cấp huyện (Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội), cấp xã (Ủy ban nhân dân và bộ phận thực hiện nhiệm vụ Lao động, Người có công và Xã hội), các Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong thực hiện, tạo chuyển biến tích cực trong chống lãng phí và thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG





PHỤ LỤC 01

(K) số 1735 /LĐT BXH-KHTC ngày 14 tháng 5 năm 2015)

KẾ HOẠCH

THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÁP LỆNH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NĂM 2015

I. Mục tiêu, yêu cầu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Mục tiêu: Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015 là tạo bước đột phá quan trọng trong chống lãng phí và thực hành tiết kiệm kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, góp phần bổ sung nguồn lực tiếp tục thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công với cách mạng.

2. Yêu cầu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Đẩy mạnh việc thực hiện chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2015, thông qua thực hiện tốt các biện pháp tiết kiệm.

b) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi là THPTK, CLP) là trách nhiệm của các cấp (Ở cấp tỉnh là Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; ở cấp huyện là Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện; ở cấp xã là Ủy ban nhân dân cấp xã và bộ phận thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội và các Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng luân phiên người có công) trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu để tạo chuyển biến tích cực trong chống lãng phí và thực hành tiết kiệm.

c) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức.

d) THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí chi cho công tác quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng (như chi mua sắm, sửa chữa tài sản, chi hội nghị tập huấn, công tác phí, các khoản chi văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, xăng dầu, chi phục vụ công tác quản lý đối tượng và quản lý kinh phí...) tại Văn phòng Sở, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện, Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.

b) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ.

c) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng luân phiên người có công với cách mạng (như mua sắm, sửa chữa tài sản; chi hỗ trợ điện, nước, văn phòng phẩm, công tác phí, hội nghị, hội thảo, ...).

d) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý sử dụng lao động và thời gian lao động.

II. Một số chỉ tiêu cụ thể

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Năm 2015, tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi quản lý kinh phí, trong đó:

- Tiết kiệm 10% chi văn phòng phẩm, khánh tiết, tổ chức lễ kỷ niệm, sách báo, tạp chí, thông tin, tuyên truyền.

- Tiết kiệm 12% chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cử cán bộ, công chức đi công tác. Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, thành lập các đoàn đi kiểm tra Kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ phải đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, thiết thực, lồng ghép nội dung, đối tượng kiểm tra để tránh chồng chéo trong tổ chức thực hiện giữa các phòng, đơn vị hoặc gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân đối tượng kiểm tra và lãng phí ngân sách nhà nước.

- Tiết kiệm 10 % chi công tác phí trong tiếp đón các đoàn công tác của địa phương khác đến học tập kinh nghiệm, không sử dụng kinh phí chi quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công để đi học tập kinh nghiệm ở nước ngoài.

- Việc trang bị tài sản và các thiết bị văn phòng phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, phục vụ việc quản lý đối tượng, quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện mua sắm theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, đảm bảo hiệu quả của việc sử dụng nguồn ngân sách, không mua sắm, sửa chữa tài sản chưa thực sự cần thiết.

- Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Hàng năm thực hiện rà soát lại các tài sản, trang thiết bị đã được trang bị để bố trí sử dụng đúng mục đích, đối tượng và không vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ

- Tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết.

- Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án để phấn đấu tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư.

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

- Đầu tư tập trung, có trọng điểm đảm bảo công trình bền đẹp, xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản, tránh dây dưa kéo dài làm giảm hiệu quả sử dụng kinh phí.

- Thực hiện giám sát thường xuyên trong quá trình thi công, đảm bảo công trình thi công theo đúng thiết kế, đúng kết cấu, đúng định mức, không để thất thoát và lãng phí.

3. Trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng luân phiên người có công với cách mạng

- Tiết kiệm 12 % chi phí hội nghị, hội thảo, công tác phí.

- Tiết kiệm 10 % chi phí điện nước, văn phòng phẩm, sách, báo.

- Mua sắm tài sản phải đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ được giao; không vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; sửa chữa, thay thế tài sản phải căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ và các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Thực hiện sửa chữa, nâng cấp trụ sở phải trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Không kéo dài thời gian thực hiện các khoản vốn; kiên quyết điều chuyển hoặc thu hồi vốn đối với công trình, dự án chậm triển khai, không hiệu quả.

- Tài sản được sử dụng đúng mục đích phục vụ nhiệm vụ chăm sóc đối tượng người có công với cách mạng.

4. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động: Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị; không được dùng kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công chi trả tiền lương cho lao động hợp đồng không xác định thời hạn.

III. Giải pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm

1. Nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THPT, CLP

a) Xác định THPT, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức về THPT, CLP;

b) Tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THPT, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng của Bộ, ngành, địa phương, đặc biệt chú trọng cập nhật các văn bản về công tác THPT, CLP như: Luật THPT, CLP, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPT, CLP...

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện THPT, CLP, phòng chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2015, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại điểm 3, mục I và các chỉ tiêu tại mục II, đồng thời rà soát các kế hoạch công tác, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ hiệu quả, tránh chồng chéo hoặc gây khó khăn cho các đơn vị thực hiện.

3. Thực hiện công khai, giám sát THPT, CLP

a) Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chấp hành đúng các quy định về công khai, tăng cường giám sát thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đồng thời hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (Văn phòng Sở, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng) thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPT, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chi thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2015 phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên

trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

c) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

4. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPTK, CLP, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THPTK, CLP quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ mục tiêu, yêu cầu và các chỉ tiêu về THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng tại Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công năm 2015 của địa phương. Trong Kế hoạch THPTK, CLP của mỗi cấp, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện ngay trong năm 2015 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2015 của địa phương và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện; cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng) xây dựng Kế hoạch THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2015 tại đơn vị.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2015; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện Kế hoạch THPTK, CLP trong phạm vi quản lý;

c) Thực hiện công khai trong THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2015, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí;

d) Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2015, gửi về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Vụ Kế hoạch – Tài chính) để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính. Trong đó, báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo định kỳ 06 tháng đầu năm trước ngày 05/07 hàng năm; báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cả năm trước ngày 10/01 năm sau liền kề. Nội dung báo cáo theo phụ lục số 02 kèm theo.

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Công văn số 1735 /LĐTBXH-KHTC ngày 14 /05/2015)

Ủy ban nhân dân tỉnh.....

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG QUẢN LÝ
VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆP PHÁP LỆNH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong kỳ báo cáo

2. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong kỳ báo cáo

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiết kiệm kỳ trước	Số tiết kiệm kỳ này
1	2	3	4=5+6	5
I	TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ NSNN			
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN			
1.1	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng		
1.2	Các nội dung khác			
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN			
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:			
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng		
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng		
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng		
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng		
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng		
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng		
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại			
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại			
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:			
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng		
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh,...	triệu đồng		
	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng		
	Các nội dung khác	triệu đồng		
2.3	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng		
2.4	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng		
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ			
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	triệu đồng		
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	triệu đồng		
3.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng		
4	Các nội dung khác			
II	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, SỬA CHỮA VÈ CÔNG TÁC MỘ, NGHĨA TRANG LIỆT SĨ			
1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án		
2	Số kinh phí tiết kiệm được			
2.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng		
2.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh,...	triệu đồng		
2.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiết kiệm kỳ trước	Số tiết kiệm kỳ này
1	2	3	4=5+6	5
2.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng		
3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng		
4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án		
5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ			
5.1	Số lượng	dự án		
5.2	Giá trị đầu tư phải thanh toán	triệu đồng		
6	Các nội dung khác	triệu đồng		
III	TRONG ĐÀO TẠO, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ THỜI GIAN LAO ĐỘNG, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG KHU VỰC NHÀ NƯỚC			
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, đào tạo, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ		
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng		
3	Số tiền tiết kiệm từ chi phí thuê lao động thời vụ	triệu đồng		
4	Các nội dung khác			
IV	TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THANH TRA, KIỂM TRA GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ THPTK, CLP			
1	Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan đến THPTK, CLP đã triển khai, thực hiện	cuộc		
2	Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan đến THPTK, CLP đã hoàn thành	cuộc		
3	Số lượng cơ quan, tổ chức được thanh tra, kiểm tra	đơn vị		
4	Số lượng cơ quan, tổ chức có lãng phí, vi phạm pháp luật về THPTK, CLP phát hiện được	đơn vị		
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng		
6	Giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng		
7	Số lượng người bị xử lý do gây lãng phí hoặc vi phạm pháp luật về THPTK, CLP	người		
7.1	Xử lý hành chính, kỷ luật	người		
7.2	Xử lý hình sự	người		

3. Kiến nghị, đề xuất: